

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2019/HS-ST
Ngày: 13-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hồng.
2. Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thu Phương – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lương Văn S**, sinh năm 1986. Giới tính: nam; ĐKKHKT: xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn N, xã Y, huyện Y1, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Trường G, sinh năm 1957; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Trần Thị T, sinh năm 1990; Có 02 con, con lớn sinh năm 2017 con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 07-5-2019 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Trong giai đoạn truy tố, bị hại đã rút yêu cầu nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can số 01 ngày 18-9-2019 đối với Lương Văn S về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 30-4-2019 sau đó bị bắt, tạm giữ đến ngày 09/5/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều 29-4-2019, Lương Văn S đi dự sinh nhật bạn ở thị trấn G, huyện V. Sau khi dự sinh nhật, S cùng với Trần Quốc A (sinh năm 1977, trú tại: thôn V, xã C, huyện A, thành phố HPhong) và Nguyễn Cao Kh (sinh năm 1991, trú tại: số 194 tổ 7 làng H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội) đi xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, BKS 30E-00637 của Quốc A về nhà S. Khi về đến nhà S, Quốc A và Kh mệt nên đi ngủ trước còn S thì sử dụng 01 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén rồi mượn xe ô tô của Quốc A nói là đi có việc. S điều khiển xe ô tô đến quán Internet ở phố Hàng, xã Y, huyện Y1 gặp Ninh Duy H (sinh năm 1993, trú tại: thôn L, xã Y, huyện Y1, tỉnh Nam Định) để đòi nợ 25 triệu đồng. S đã đòi nợ nhiều lần nhưng H chưa trả. Khi S gặp H thì H bảo S về nhà mình nói chuyện với mẹ đẻ H là bà Ninh Thị K để bà K trả nợ thay cho H. Khoảng 22 giờ ngày 29-4-2019, S đi xe ô tô đến nhà H gặp bà K, S nói chuyện với bà K về việc H nợ mình 25 triệu đồng và đe dọa bà K nếu không trả tiền thì sẽ gửi đơn lên công an và tìm đánh H, sau đó S ra cổng đi về. Khi ra đến cổng, S nhìn thấy Ninh Duy M (là anh trai H) đang đi bộ về phía S, bà K cũng đi theo S đến cách cổng khoảng 2m thì dừng lại. M đi đến đứng đối diện với S cách khoảng 70cm thì đứng lại bảo S đi tìm H mà đòi nợ. M và S lời qua tiếng lại với nhau, bực tức vì bị M chửi, S dùng tay phải vung lên tát về phía mặt M 02 cái sau đó thò tay phải vào trong túi da khoác trên hông người rút ra khẩu súng ngắn (dạng súng cò ỏ quay), tay phải cầm ở báng súng vung lên đập báng súng về phía vùng đầu M 1-2 cái. Thấy S đánh mình, M dơ tay trái lên đỡ, lúc này khoảng cách giữa S và M khoảng từ 50 đến 70cm. Quá trình S vung súng lên đánh M thì S có bóp cò súng 01 lần nhưng đạn không nổ. S giải thích là khẩu súng có 06 viên đạn, do sợ khi lấy ra lấy vào súng bị cướp cò nên S đã tháo 01 viên đạn ra. Khi đánh anh M, S đã bóp cò 01 lần để chuyển sang ổ có lắp đạn. S tiếp tục dí súng sát vào gần đầu vùng thái dương bên trái của M, nòng súng vuông góc với khuôn mặt, đầu nòng súng tiếp giáp với mé đầu bên thái dương bên trái, nòng súng hướng hơi chếch từ phải sang trái rồi dùng ngón tay cái của bàn tay phải búa đập lên đạn mòm thì nói “nhớ bố mày là S lùn”. M đứng im không có phản ứng gì còn S bóp cò làm súng nổ phát ra tiếng kêu “đoàng”. Sau khi súng nổ, S thấy M vẫn đứng im tại chỗ nên S không biết M có bị thương gì không. S cầm khẩu súng bỏ vào túi da đeo bên hông người lên xe ô tô đang đỗ ở ngoài cổng nhà M lái xe bỏ đi. Bà K đứng ở sân nhìn thấy S đánh M, sợ quá quay mặt đi nên không nhìn thấy M bị S bắn như thế nào. Sau khi S lên xe bỏ đi, M mới biết mình bị thương, máu chảy từ trên đầu xuống mặt. Bà K thấy M bị thương nên chạy ra đường nhờ hàng xóm đưa M đến bệnh viện quân y 5

Ninh B để cấp cứu.

Hậu quả: anh Ninh Duy M bị một vết rách da cơ kích thước 2,1 x 0,3cm sâu 0,7cm đáy vết là nền xương hộp sọ.

Khám nghiệm hiện trường khu vực nhà anh Ninh Duy M; khám xét chiếc xe Mazda 3, BKS 30E-00637 thu giữ khẩu súng ngắn bằng K loại, S khai đã dùng để bắn anh M, 04 viên đạn, 01 vỏ đạn; thu giữ trong túi đeo bên người S 01 vật K loại hình trụ dạng viên đạn. Khám xét khẩn cấp nơi ở của S, cơ quan điều tra còn thu giữ 01 khẩu súng ngắn tự chế bằng K loại đã rỉ sét; 01 túi nilon kích thước 4 x 6cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 03 dao nhọn bằng K loại; 02 gậy sắt rút 03 khúc; sổ ghi chép và giấy biên nhận việc S cho người khác vay tiền và nhiều đồ vật, tài liệu khác.

Tiến hành trưng cầu giám định đối với 02 khẩu súng ngắn, số đạn, các tinh thể màu trắng thu giữ được; mẫu nước tiểu của Lương Văn S, Cao Văn Kh; trưng cầu xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra, cơ chế hình thành vết thương của anh Ninh Duy M.

Tại Bản kết luận giám định số 418/GĐKTHS ngày 04-5-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận túi nilon thu giữ được tại nhà Lương Văn S là Methamphetamine. Khối lượng 4,848gam.

Tại Bản kết luận giám định số 419/GĐKTHS ngày 04-5-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: có tìm thấy thành phần chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của Lương Văn S; không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy quy định của Chính Phủ trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Cao Kh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 71//19/TgT ngày 06-5-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Ninh Duy M là 03%. Cơ chế hình thành vết thương: vật cứng tác động gây thương tích, hướng tác động theo chiều từ trước ra sau, hơi chệch từ pHsang trái.

Tại Bản kết luận giám định số 2360/C09(P3) ngày 08-5-2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Khẩu súng tang vật S dùng bắn anh M là súng kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6mm là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, không pHlà vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng này bắn đạn vào người ở khoảng cách đến 20m có thể gây sát thương (bị thương hoặc chết); 04 viên đạn và 01 vỏ đạn là đạn và vỏ đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm; không pHvũ khí quân dụng. Khẩu súng thu giữ tại nhà S là súng tự chế bắn đạn cỡ 5,6mm là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, không pHlà vũ khí quân dụng. Viên đạn thu trong túi da đeo trên người S là đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm không pHvũ khí quân dụng. Viên đạn này sử dụng bắn được cho 02 khẩu súng trên.

Công văn số 83/19/TgT ngày 23-5-2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Nam Định trả lời : Phần thân súng, nòng súng và báng súng không có khả năng gây thương tích như kết quả giám định. Nhận định: chỉ còn phần đầu đạn khi bắn là có khả năng gây thương tích như kết quả giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn S khai nhận: Bản thân không có ý định muốn giết anh Ninh Duy M mà mục đích khi dí súng vào anh M là để cảnh cáo, đe dọa nên đã dí đầu nòng súng về mé đầu bên trái sát với da đầu của anh M, đầu nòng súng chéch ra ngoài. Đối với khẩu súng côn và 06 viên đạn thể thao S dùng bắn anh M là do S mua của một người tên H quê ở Bắc Giang qua mạng xã hội. S đã lên Bắc Giang để giao dịch mua súng với Hsau đó Hđã xóa tài khoản nên S không xác định được H là ai. Đối với khẩu súng ngắn thu tại nhà S, S khai đây là khẩu súng S nhặt được ven đường rồi mang về để ở gầm cầu thang. Đối với túi nilon chứa Methamphetamine, cách ngày bắn anh M 4 đến 5 ngày S mua của người thanh niên không quen biết ở quán cà phê nhà anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1973, trú tại: thôn D, xã Y, huyện Y1 với giá 2.700.000đồng để sử dụng dần. Đối với 02 viên ma túy tổng hợp S mua ngày 27-4-2019 của một người nam giới tên V ở trên đường 57 trước cổng chợ Lâm, huyện Y1 với giá 300.000đồng, đã sử dụng 01 viên còn lại 01 viên tối ngày 29-4-2019 S đã sử dụng nốt. 03 con dao nhọn, 02 gậy sắt 3 khúc S mua của người phụ nữ không quen biết ở cửa khẩu T, tỉnh Lạng Sơn với giá 800.000đồng mang về nhà để ở gầm cầu thang. Đối với sổ giấy tờ, sổ sách có ghi chép việc S cho vay là vào khoảng đầu năm 2018 đã cho 10 người vay tiền với lãi suất từ 1.500đồng/1 triệu/ngày đến 2.000đồng/1 triệu/ngày. Trong đó có người do thân quen và vay ít ngày thì S không lấy tiền lãi. Hiện tất cả những người vay tiền của S đều đã trả hết cả gốc và lãi. Do thời gian đã lâu nên S không nhớ là đã thu được của những người vay tiền bao nhiêu tiền lãi.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định xác minh, ghi lời khai 5/10 người đã vay tiền của S, những người này đều khai đúng là họ đã vay tiền của S với lãi suất từ 1.500đồng/1 triệu/ngày đến 2.000đồng/1 triệu/ngày để chi tiêu cá nhân nhưng đã trả hết gốc và lãi cho S; 05 người còn lại hiện không có mặt tại địa phương. Ngoài ra, quá trình điều tra Lương Văn S còn khai nhận về việc S đưa cho H ba lần với tổng số tiền là 20 triệu đồng để nhờ H đi mua tài khoản đánh xóc đĩa mạng về cho S chơi. Cả hai Th1ả thuận được thua như thế nào sẽ chia đôi. S đã chơi thua hết tiền trong tài khoản nên H nhận nợ S 10 triệu đồng, cộng với các khoản nợ khác tất cả H nợ S là 25 triệu đồng. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã xác minh, ghi lời khai của anh Bùi Mạnh T (sinh năm 1991, trú tại: thôn Đ, xã Y, huyện Y1, tỉnh Nam Định) và chị Nguyễn Thị Th1 (sinh năm 1977, trú tại; 203 Tây S, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định). Anh T và chị Th1 đều khẳng định không làm gì liên quan đến hoạt động cờ bạc

mạng. Tiến hành đối chất giữa Ninh Duy M với anh Bùi Mạnh T, chị Nguyễn Thị Th1 nhưng không làm rõ được hành vi của T, Th1. Quá trình điều tra Lương Văn S thừa nhận hành vi nhờ H đi mua hộ tài khoản để đánh bạc trên mạng Internet nhưng S không nhớ mình đã đánh bạc ở trang nào, mỗi lần đánh là bao nhiêu, số tiền T thua ở mỗi lần đánh là như thế nào. Hiện cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Lương Văn S, Ninh Duy H, Bùi Mạnh T, Nguyễn Thị Th1 nên đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Cơ quan điều tra tiến hành điều tra, xác minh người thanh niên tên H quê ở Bắc Giang (là người đã bán súng, đạn cho S); xác minh người nam giới có tên là V đã bán 02 viên ma túy tổng hợp cho S ở trước cổng chợ Lâm và người bán ma túy cho S ở quán cà phê nhà anh Nguyễn Xuân B. Tuy nhiên do không quen biết, S không nhớ rõ đặc điểm nhận dạng của những người này, không biết địa chỉ cụ thể của họ ở đâu vì vậy cơ quan điều tra không xác định được những người này là ai nên đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng” của Lương Văn S là vi phạm điểm đ khoản 3 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP; “Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ” là vi phạm điểm c khoản 5 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP và hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử có hình thức xử phạt đối với S khi xét xử V án.

Sau khi sự việc xảy ra, Lương Văn S đã tác động gia đình bồi thường cho anh Ninh Duy M tổng số tiền là 23 triệu đồng. Anh M nhận tiền và có đơn xin rút yêu cầu khởi tố, miễn trách nhiệm hình sự và không có yêu cầu bồi thường gì khác đối với Lương Văn S. Ngày 13-9-2019 anh Ninh Duy M (là bị hại) đã trực tiếp đến Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định nộp đơn xin rút yêu cầu khởi tố và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự về hành vi gây thương tích của Lương Văn S gây ra cho anh Ninh Duy M. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã căn cứ khoản 1 Điều 248, khoản 2 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự, ra Quyết định đình chỉ V án số 01 ngày 18-9-2019 đối với Lương Văn S về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKSND-P2 ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Lương Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Bị cáo Lương Văn S phạm

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn S từ 36 tháng đến 39 tháng tù. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là 10 triệu đồng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung V án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ V án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong V án đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập. Căn cứ vào diễn biến lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; Bản kết luận giám định; Lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Trong quá trình điều tra hành vi dùng khẩu súng ngắn (dạng súng côn ổ quay) gây thương tích cho anh Ninh Duy M với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Khoảng 7 giờ 30' ngày 30-4-2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Văn S đã phát hiện, thu giữ tại nhà của Lương Văn S một túi nilon kích thước 4x6cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Lương Văn S khai nhận đó là ma túy đá đã mua của một người thanh niên không quen biết với giá 2.700.000đồng để sử dụng dần.

Bản kết luận giám định số 418/GĐKTHS ngày 04-5-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (6x4)cm được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng: 4,848gam.

Hành vi nêu trên của Lương Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của cộng đồng xã hội. Phòng chống tệ nạn ma túy không chỉ là trách nhiệm của mỗi công dân mà còn là trách nhiệm của cả cộng đồng. Từ tệ nạn ma túy còn làm phát sinh nhiều tệ nạn, nhiều loại tội phạm khác, làm băng hoại đạo đức, làm khánh kiệt kinh tế của mỗi gia đình, làm hao mòn sức Kh con người nếu gia đình nào có con em mắc vào tệ nạn này. Mọi hành vi mua bán, vận chuyển hay tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị xử lý nghiêm.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tư lợi cá nhân mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần pHđược xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Lương Văn S không pHchịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã có thành tích tích cực giúp cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm và công cuộc đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội . Cơ quan CSĐT Công an huyện Y1 cũng có công văn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Lương Văn S. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, cần ấn định cho bị cáo một mức hình phạt trong khung hình phạt đã truy tố, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Như vậy cũng đủ răn đe, giáo dục, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải đối với hành vi vi phạm của mình nhưng cũng đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để tăng cường việc ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Số vật chứng thu giữ trong V án gồm:

- 02 khẩu súng tự chế; 05 viên đạn và 01 vỏ đạn đã được Cơ quan CSĐT nhập vào kho quân khí thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nam Định để bảo quản.

- 01 phong bì có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định bên trong đựng mẫu vật chất ma túy; 02 dao K loại sáng màu,

ngoài bọc vỏ da; 02 gậy rút ba khúc màu đen; 01 B nhựa trên nắp B có gắn 02 dây xoắn nhựa lò xo đường kính 0,5cm; 01 dao bằng K loại tối màu dài khoảng 50cm được bỏ trong bao gỗ màu đen. Tất cả đều là những đồ vật bị hạn chế sử dụng hoặc không được phép sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo pH nhập án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Lương Văn S có hành vi dùng khẩu súng ngắn (dạng súng côn ô quay) gây thương tích cho anh Ninh Duy M với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Nhưng sau đó anh M đã nhận tiền bồi thường, có đơn xin rút yêu cầu khởi tố, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự và không có yêu cầu bồi thường gì khác đối với Lương Văn S. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã căn cứ khoản 1 Điều 248, khoản 2 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự, ban hành Quyết định đình chỉ V án số 01 ngày 18-9-2019 đối với Lương Văn S về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

[8] Đối với hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng” của Lương Văn S là vi phạm điểm đ khoản 3 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP; “Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ” là vi phạm điểm c khoản 5 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP và hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử có hình thức xử phạt đối với S khi xét xử V án.

Xét thấy, hành vi “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng”, “Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Lương Văn S là vi phạm Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Tuy nhiên, các hành vi nêu trên của Lương Văn S là hành vi vi phạm hành chính, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Lương Văn S đã cho người khác vay tiền với lãi suất từ 1.500đồng/1 triệu/ngày đến 2.000đồng/1 triệu/ngày (tương đương từ 54%/năm đến 72%/năm) như vậy không cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Hành vi cho người khác vay tiền lấy lãi của Lương Văn S đã vượt quá mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự nhưng không được quy định trong Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội nên không xem xét xử phạt hành chính là có căn cứ.

[10] Với tài liệu điều tra đã thu thập đến nay chưa đủ căn cứ làm rõ đối

với các đối tượng B, V là người bán ma túy cho S theo như lời khai của S; các đối tượng T, Th1, S, H có hành vi đánh xóc đĩa qua mạng. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định tách phần tài liệu này ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ là phù hợp.

[11] Đối với 02 khẩu súng tự chế; 05 viên đạn và 01 vỏ đạn đã được Cơ quan CSĐT nhập vào kho quân khí thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nam Định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn S 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-4-2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Lương Văn S 05 triệu đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng đã thu giữ được chuyển đến cơ quan thi hành án.

(Chi tiết cụ thể theo biên bản giao, nhận tài sản thi hành án số 03/20 ngày 10-10-2019 giữa phòng PC02 - Công an tỉnh Nam Định với Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

4. Về án phí: Bị cáo Lương Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo Lương Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- CA; VKS tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại giam Đại An; Bị cáo.
- Lưu hồ sơ; VP.

Mai Thị Minh Hồng

